

uigeli.xyz
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NĂM HỌC 2026-2027
MÔN TIN HỌC LỚP 12

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN

Câu 1. Trí tuệ nhân tạo (AI) là gì?

- A. Khả năng của máy tính thực hiện các công việc cơ học.
- B. Khả năng của máy tính thực hiện các công việc trí tuệ của con người.
- C. Khả năng của máy tính chơi trò chơi.
- D. Khả năng của máy tính xử lý dữ liệu nhanh hơn.

Câu 2. Sự kiện nào đánh dấu sự khởi đầu của lịch sử trí tuệ nhân tạo?

- A. Hội thảo tại MIT vào năm 1960.
- B. Hội thảo tại Stanford vào năm 1955.
- C. Hội thảo Dartmouth năm 1956.
- D. Sự phát triển của hệ thống MYCIN vào những năm 1970.

Câu 3. AI yếu (AI hẹp) thường được thiết kế nhằm mục đích gì?

- A. Thực hiện mọi công việc trí tuệ như con người.
- B. Có năng lực tư duy tổng quát trong nhiều lĩnh vực như con người.
- C. Tự phát triển mục tiêu bất kỳ mà không giới hạn nhiệm vụ.
- D. Giải quyết một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể.

Câu 4. Hệ thống AI nào đã đánh bại kỳ thủ Lee Sedol trong loạt trận cờ vây năm 2016?

- A. Hệ chuyên gia MYCIN.
- B. Google Translate.
- C. AlphaGo.
- D. IBM Watson.

Câu 5. Khả năng nào sau đây KHÔNG phải là đặc trưng của AI?

- A. Khả năng học.
- B. Khả năng nhận thức.
- C. Khả năng bay.
- D. Khả năng hiểu ngôn ngữ.

Câu 6. Lĩnh vực nào nghiên cứu cách máy tính và con người giao tiếp với nhau?

- A. Học máy.
- B. Xử lý ngôn ngữ tự nhiên.
- C. Thị giác máy tính.
- D. AI tạo sinh.

Câu 7. Lĩnh vực nào liên quan đến việc thu nhận và phân tích nhận dạng hình ảnh?

- A. Học máy.
- B. Xử lý ngôn ngữ tự nhiên.
- C. Thị giác máy tính.
- D. AI tạo sinh.

Câu 8. Hoạt động nào sau đây KHÔNG trực tiếp sử dụng AI tạo sinh?

- A. Dùng ChatGPT tạo đoạn văn theo yêu cầu.
- B. Dùng Mubert tạo bản nhạc từ mô tả.
- C. Dùng công cụ tìm kiếm truyền thống để hiển thị danh sách liên kết trang web.
- D. Dùng Midjourney tạo ảnh từ câu lệnh.

Câu 9. Điểm khác biệt tiêu biểu giữa AI và hệ thống tự động hóa theo quy tắc cố định là gì?

- A. AI có thể học từ dữ liệu, nhận dạng mẫu hoặc suy luận để xử lý tình huống.
- B. AI chỉ xử lý được số nguyên.
- C. AI luôn hoạt động mà không cần sự giám sát của con người.
- D. AI không thể cải thiện kết quả khi được huấn luyện thêm.

Câu 10. Hệ thống AI nào dưới đây là trợ lý ảo có thể nhận lệnh bằng giọng nói và hỗ trợ người dùng thực hiện tác vụ?

- A. AlphaGo.
- B. MYCIN.
- C. IBM Watson (hệ thống trả lời câu hỏi nổi tiếng).
- D. Siri của Apple.

Câu 11. Giao thức mạng là gì?

- A. Tập hợp các quy tắc điều khiển truyền thông và trao đổi dữ liệu.
- B. Một loại phần cứng trong máy tính.
- C. Một dạng phần mềm ứng dụng.
- D. Một loại kết nối vật lý trong mạng.

Câu 12. Giao thức Internet (IP) có vai trò gì trong mạng máy tính?

- A. Chia dữ liệu thành gói tin.
- B. Quản lý và định tuyến gói tin trên mạng.
- C. Gửi và nhận thư điện tử.
- D. Truyền tải dữ liệu của các trang web.

Câu 13. Giao thức TCP đảm bảo điều gì trong truyền dữ liệu?

- A. Đảm bảo độ tin cậy và đúng thứ tự.
- B. Chia dữ liệu thành các tệp.
- C. Chuyển đổi địa chỉ IP thành tên miền.
- D. Truyền tải dữ liệu không yêu cầu kết nối.

Câu 14. Giao thức UDP khác TCP như thế nào?

- A. UDP đảm bảo độ tin cậy, TCP không đảm bảo.
- B. UDP không yêu cầu kết nối và không đảm bảo độ tin cậy, TCP đảm bảo độ tin cậy.
- C. UDP sử dụng địa chỉ IP, TCP không sử dụng.
- D. UDP chỉ dùng cho trang web, TCP dùng cho email.

Câu 15. Địa chỉ IP trong mạng máy tính là gì?

- A. Thiết bị dùng để khuếch đại tín hiệu mạng.
- B. Địa chỉ logic của giao diện mạng, dùng để định danh nguồn hoặc đích của gói tin.
- C. Một loại ứng dụng dùng để duyệt web.
- D. Giao thức truyền tải dữ liệu bảo đảm tin cậy.

Câu 16. Cặp phiên bản giao thức IP nào đang được sử dụng phổ biến trên Internet?

- A. IPv4 và IPv5.
- B. IPv5 và IPv7.
- C. IPv4 và IPv6.
- D. IPv6 và IPv7.

Câu 17. Hệ thống tên miền DNS có chức năng gì?

- A. Chuyển đổi tên miền thành địa chỉ IP.
- B. Gửi và nhận thư điện tử.
- C. Chia dữ liệu thành gói tin.
- D. Đảm bảo độ tin cậy truyền dữ liệu.

Câu 18. Tên miền cấp cao nhất (TLD) thường là gì?

- A. Phần đuôi sau cùng của tên miền.
- B. Phần đầu của tên miền.
- C. Một phần của địa chỉ IP.
- D. Một loại giao thức mạng.

Câu 19. Tên miền cấp ba là gì?

- A. Tên miền phụ của một tên miền cấp hai.
- B. Tên miền chính.
- C. Một phần của địa chỉ IP.
- D. Một loại giao thức mạng.

Câu 20. Giao thức HTTP được sử dụng để làm gì?

- A. Truyền tải dữ liệu của các trang web.
- B. Quản lý và định tuyến gói tin trên mạng.
- C. Gửi và nhận thư điện tử.
- D. Chia dữ liệu thành các gói tin.

Câu 21. Mạng máy tính được kết nối bằng những phương tiện nào?

- A. Cáp mạng và sóng vô tuyến.
- B. Chỉ bằng cáp mạng.
- C. Chỉ bằng sóng vô tuyến.
- D. Điện thoại và cáp mạng.

Câu 22. Thiết bị nào sau đây được coi là thiết bị đầu cuối?

- A. Switch.
- B. Router.
- C. Máy tính cá nhân.
- D. Modem.

Câu 23. Địa chỉ MAC 48 bit (dạng phổ biến) được biểu diễn bằng bao nhiêu chữ số thập lục phân?

- A. 8.
- B. 10.
- C. 12.
- D. 16.

Câu 24. Thiết bị nào trong mạng LAN có nhiệm vụ chuyển tiếp dữ liệu giữa các thiết bị?

- A. Router.
- B. Modem.
- C. Switch.
- D. Access Point.

Câu 25. Mạng WLAN sử dụng công nghệ nào để kết nối các thiết bị?

- A. Bluetooth.
- B. Ethernet.
- C. Wi-Fi.
- D. Zigbee.

Câu 26. Thiết bị nào cung cấp kết nối Wi-Fi trong mạng cục bộ?

- A. Switch.
- B. Router.
- C. Access Point (AP).
- D. Modem.

Câu 27. Mạng diện rộng (WAN) có phạm vi địa lý như thế nào?

- A. Trong một phòng.
- B. Trong một tòa nhà.
- C. Trong một thành phố hoặc quốc gia.
- D. Trong một khu vực nhỏ.

Câu 28. Trong mô hình truyền thông sử dụng tín hiệu số và tín hiệu tương tự, thiết bị nào thực hiện điều chế và giải điều chế?

- A. Router.
- B. Modem.
- C. Switch.
- D. Access Point.

Câu 29. Nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet được gọi là gì?

- A. ISP.
- B. AP.
- C. WAN.
- D. LAN.

Câu 30. Thiết bị nào xác định đường đi tối ưu cho gói tin trong mạng WAN?

- A. Switch. B. Modem. C. Access Point. D. Router.

Câu 31. MYCIN là hệ chuyên gia trong lĩnh vực nào?

- A. Giáo dục. B. Y học. C. Hóa học. D. Giao thông.

Câu 32. Trợ lý ảo có thể thực hiện chức năng nào dưới đây?

- A. Nhận dạng khuôn mặt từ ảnh.
B. Kiểm tra lỗi chính tả của văn bản đã in.
C. Tìm kiếm thông tin theo câu lệnh bằng giọng nói của người dùng.
D. Nhận dạng chữ viết tay trong ảnh.

Câu 33. Ứng dụng nào sau đây của AI thuộc lĩnh vực y học?

- A. Dịch thuật tự động.
B. Bảo mật mật khẩu tài khoản.
C. Nhận dạng biển số xe.
D. Phát hiện dấu hiệu bất thường trên hình ảnh CT/MRI sọ não.

Câu 34. Robot hình người ASIMO, được công bố năm 2000, do hãng nào phát triển?

- A. Honda. B. NASA. C. Toshiba. D. Tesla.

Câu 35. Thành tựu nào sau đây thuộc lĩnh vực thị giác máy tính?

- A. Hệ thống nhận dạng đối tượng trong hình ảnh và video.
B. Hệ thống chỉ lưu trữ tệp văn bản.
C. Hệ thống lắp ráp cơ khí thuần túy theo cơ cấu cố định.
D. Hệ thống tưới tiêu vận hành hoàn toàn bằng hẹn giờ cơ học.

Câu 36. Sự kết hợp IoT và AI (AIoT) giúp ích cho các nhà khoa học như thế nào?

- A. Giúp mô phỏng và mô hình hoá nhiều hiện tượng xã hội và nhân học.
B. Giúp cải thiện chất lượng hình ảnh y tế.
C. Giúp giám sát môi trường tự nhiên và theo dõi tình hình biến đổi khí hậu.
D. Giúp phát triển các nền tảng học trực tuyến thông minh.

Câu 37. Tình huống nào dưới đây mô tả trực tiếp rủi ro về an ninh mạng đối với hệ thống AI?

- A. AI tự động hóa công việc khiến nhu cầu tuyển dụng thay đổi.
B. Việc thu thập dữ liệu cá nhân làm phát sinh vấn đề về quyền riêng tư.
C. Kẻ tấn công xâm nhập, sửa dữ liệu hoặc mô hình khiến AI đưa ra kết quả sai.
D. Khó giải thích một số quyết định của hệ thống AI dạng 'hộp đen'.

Câu 38. Thiết bị nào sau đây được sử dụng để kết nối các mạng LAN với nhau?

- A. Firewall. B. Switch. C. Access Point. D. Router.

Câu 39. Phát biểu nào sau đây là sai khi nói về mạng máy tính?

- A. Mạng máy tính là một tập hợp các thiết bị điện tử được kết nối với nhau để truyền thông tin.
B. Mạng máy tính bao gồm các loại mạng như LAN (Local Area Network) và WAN (Wide Area Network).
C. Mạng máy tính không bao gồm các thiết bị phần cứng.
D. Mạng máy tính sử dụng các giao thức như TCP/IP để truyền dữ liệu giữa các thiết bị trong mạng.

Câu 40. Phát biểu nào sau đây là đúng về Router?

- A. Router chỉ hoạt động trong mạng nội bộ (LAN).
B. Router kết nối các mạng khác nhau và định tuyến gói dữ liệu giữa chúng.
C. Router chỉ hỗ trợ kết nối không dây.
D. Router không cần cấu hình để hoạt động.

Câu 41. Phát biểu nào sau đây là SAI về bộ giao thức TCP/IP?

- A. Bộ giao thức TCP/IP có các giao thức tiêu biểu là TCP và IP.
B. Bộ giao thức TCP/IP không được sử dụng trên Internet.
C. TCP hỗ trợ truyền dữ liệu tin cậy giữa các ứng dụng.
D. TCP/IP là bộ giao thức mạng được sử dụng phổ biến.

Câu 42. Trong mô hình kết nối Internet qua đường dây thuê bao DSL, thiết bị nào thường kết nối với đường truyền của nhà cung cấp dịch vụ (ISP)?

- A. Router. B. Modem DSL. C. Access Point. D. Switch.

Câu 43. Thiết bị mạng Switch có chức năng gì?

- A. Dùng để kết nối và chuyển tiếp dữ liệu giữa các thiết bị trong cùng một mạng LAN.
- B. Dùng để cung cấp kết nối không dây cho các thiết bị trong một mạng cục bộ.
- C. Dùng để chuyển tiếp dữ liệu giữa các mạng LAN khác nhau và xác định đường đi đúng để đưa gói tin đến được địa chỉ đích.
- D. Dùng để biến đổi các tín hiệu số thành tín hiệu tương tự và ngược lại.

Câu 44. Giao thức TCP có chức năng gì?

- A. Định tuyến các gói tin để chúng đến đúng mạng đích.
- B. Trực tiếp cung cấp giao thức chia sẻ tệp cho người dùng.
- C. Trực tiếp hiển thị nội dung các trang web.
- D. Bảo đảm truyền dữ liệu tin cậy và đúng thứ tự giữa các ứng dụng trên mạng.

Câu 45. Một máy tính cần kết nối qua Switch để truy cập Internet. Cho bốn thao tác:

- (1) Cắm một đầu cáp Ethernet vào cổng LAN trên máy tính.
- (2) Chuẩn bị dây cáp mạng Ethernet phù hợp.
- (3) Mở trình duyệt để thử truy cập một trang web sau khi mạng đã được cấu hình.
- (4) Cắm đầu còn lại vào cổng Ethernet trên Switch, kiểm tra tín hiệu liên kết.

Trình tự hợp lý nhất của các thao tác trên là gì?

- A. (1) – (3) – (2) – (4).
- B. (4) – (2) – (1) – (3).
- C. (2) – (1) – (4) – (3).
- D. (3) – (1) – (2) – (4).

Câu 46. Thiết bị kết nối mạng bằng dây cáp Ethernet có đặc điểm nào sau đây?

- A. Sử dụng kết nối Ethernet qua cáp mạng.
- B. Bắt buộc có ăng-ten thu sóng Wi-Fi.
- C. Chỉ hỗ trợ giao thức TCP, không hỗ trợ IP.
- D. Bắt buộc phải tích hợp bộ thu phát không dây.

Câu 47. Giao thức mạng được hiểu là điều nào sau đây?

- A. Quy tắc chỉ quy định lượng băng thông cần tiêu thụ.
- B. Tập hợp các quy tắc quy định cách thiết bị truyền thông và trao đổi dữ liệu.
- C. Quy tắc chỉ dùng để phân phối gói tin trên đường truyền.
- D. Quy tắc chỉ dùng để kiểm tra lượng dữ liệu bị hao hụt.

Câu 48. Trong mô hình Máy tính → Switch → Router → Internet, thiết bị nào kết nối Switch với mạng Internet?

- A. Router.
- B. Switch thứ hai.
- C. Repeater.
- D. Bộ chia USB.

Câu 49. Phát biểu nào KHÔNG phải là ưu điểm của giao tiếp chủ yếu bằng tin nhắn văn bản trên mạng?

- A. Có thể liên lạc với người ở xa qua Internet.
- B. Luôn truyền đạt đầy đủ nét mặt, giọng điệu và cảm xúc như gặp trực tiếp.
- C. Có nhiều công cụ hỗ trợ trao đổi thông tin.
- D. Có thể lưu lại lịch sử trò chuyện để tham khảo.

Câu 50. Để hạn chế hiểu lầm khi giao tiếp bằng tin nhắn trên mạng, em nên làm gì?

- A. Dùng lời lẽ khó hiểu để người đọc tự đoán.
- B. Diễn đạt rõ ràng, lịch sự và hỏi lại khi chưa hiểu ý người khác.
- C. Đăng công khai mọi tin nhắn riêng tư.
- D. Mặc định rằng mọi tin nhắn đều thể hiện chính xác cảm xúc người gửi.

Câu 51. Khi giao tiếp trong thế giới ảo, ưu điểm của việc sử dụng mạng xã hội như Facebook hoặc Zalo là gì?

- A. Tạo ra sự phụ thuộc vào giao tiếp trực tiếp.
- B. Dễ gây ra tranh cãi và xung đột do việc phản hồi và chia sẻ công khai.
- C. Cho phép chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng và rộng rãi.
- D. Tạo ra nhiều không gian riêng tư cho cá nhân người tham gia giao tiếp.

Câu 52. Hành vi nào dưới đây không phù hợp với tính nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng?

- A. Tôn trọng ý kiến và quan điểm của người khác.
- B. Không sử dụng từ ngữ thô tục và xúc phạm để thể hiện sự bất bình.

C. Chủ động tìm hiểu thêm thông tin trước khi đưa ra ý kiến của mình.

D. Chê bai việc làm của người khác dù bất cứ hoàn cảnh nào.

Câu 53. Khi tham gia thế giới ảo, hành vi nào sau đây được coi là nhân văn?

A. Tấn công và đe dọa người khác.

B. Khinh bỉ và chế nhạo người khác.

C. Đồng cảm và hỗ trợ người khác.

D. Gây rối và quấy rối trên mạng.

Câu 54. Trong sản xuất, mục tiêu phù hợp nhất của việc ứng dụng AI là gì?

A. Nâng cao năng suất, hiệu quả và hỗ trợ phát triển bền vững.

B. Chỉ phục vụ nhập chứng từ bằng tay.

C. Chỉ phát triển nền tảng học trực tuyến.

D. Loại bỏ hoàn toàn nhu cầu kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Câu 55. Một học sinh muốn chia sẻ máy in nối với máy tính A cho các máy tính khác trong cùng mạng LAN. Quy trình gồm:

Bước 1: Kết nối máy in với máy tính A và cài trình điều khiển thích hợp.

Bước 2: Kết nối máy tính A vào mạng LAN.

Bước 3: ...

Bước 4: Từ máy tính B cùng mạng, thêm máy in được chia sẻ và in thử.

Nội dung thích hợp nhất của Bước 3 là gì?

A. Bật chia sẻ máy in trên máy tính A và cấp quyền sử dụng phù hợp.

B. Ngắt kết nối mạng LAN trên máy tính A.

C. Chỉ cài phần mềm diệt virus, không cần cấu hình chia sẻ.

D. Đổi tên một thư mục tùy ý trên máy tính A.

Câu 56. Trong phòng thực hành Tin học có các máy tính (sử dụng hệ điều hành Windows) đã được kết nối với nhau thành một mạng LAN, Bạn học sinh A đã chia sẻ thư mục để làm việc nhóm cùng bạn học sinh B. Các bước nào sau đây là phù hợp để bạn học sinh B truy cập đến thư mục đã được chia sẻ của bạn học sinh A trong mạng LAN?

A. Mở File Explorer trên máy tính → Nháy chọn vào Network → Nháy chọn vào tên máy tính chứa thư mục chia sẻ → Nháy chọn vào tên thư mục được chia sẻ.

B. Bật Bluetooth trên máy tính → Tìm kiếm các thiết bị gần - Đăng nhập với tên người dùng và mật khẩu (nếu có) - Nháy chọn vào tên thư mục được chia sẻ.

C. Gửi email đến người quản trị mạng yêu cầu quyền truy cập → Đợi phản hồi từ người quản trị mạng → Nhận thông tin đăng nhập → Nháy chọn vào tên thư mục được chia sẻ.

D. Sử dụng ứng dụng di động để quét mã QR trên máy chủ chứa thư mục → Đăng nhập vào ứng dụng → Nháy chọn vào tên thư mục được chia sẻ.

Câu 57. Gia đình em có hai máy tính và một máy in. Bố em có tìm trên Internet và đọc được các thông tin hướng dẫn như sau: Cài đặt driver máy in trên máy tính A → Cài đặt chế độ chia sẻ máy in trên máy tính A → Cài đặt driver máy in trên máy tính B → Thêm máy in đã chia sẻ trên máy tính B. Em hãy làm theo và giải thích cho bố quy trình trên thực hiện công việc gì sau đây.

A. Chia sẻ máy in được kết nối với máy tính A để máy tính B có thể dùng chung.

B. Chia sẻ máy in được kết nối với máy tính B để máy tính A có thể dùng chung.

C. Chia sẻ thư mục ở máy tính A để máy tính B có thể dùng chung.

D. Chia sẻ thư mục ở máy tính B để máy tính A có thể dùng chung.

Câu 58. Một bạn học sinh cần thực hiện in bài làm của mình thông qua một máy in đã được chia sẻ trong mạng LAN ở phòng thực hành Tin học. Các bước bạn học sinh đã thực hiện bao gồm:

Bước 1: Kết nối máy tính vào mạng phù hợp.

Bước 2: Tìm máy in trong mạng.

Bước 3: Thêm máy in.

Bước 4:

Bước 5: Kiểm tra kết nối và in thử.

Phương án nào sau đây là phù hợp nhất để điền vào Bước 4?

A. Kết nối máy tính với Access Point.

B. Lựa chọn thư mục cần chia sẻ.

C. Cài đặt driver máy in (nếu chưa cài đặt).

D. Đặt máy tính gần máy in.

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Với từng nhận định a), b), c), d), hãy chọn Đúng hoặc Sai.

Câu 1. Đánh dấu đúng hay sai về khái niệm cơ bản của giao thức mạng?

- a) Giao thức mạng là tập hợp các quy tắc để điều khiển truyền thông và trao đổi dữ liệu giữa các thiết bị.
- b) Giao thức mạng chỉ tập trung vào định dạng và chuẩn hóa dữ liệu.
- c) Giao thức mạng không liên quan đến bảo mật và độ tin cậy của dữ liệu.
- d) Các giao thức mạng giúp thiết bị và ứng dụng trao đổi dữ liệu theo những quy tắc chung.

Câu 2. Đánh dấu đúng hoặc sai về giao thức IP và hệ thống tên miền?

- a) Giao thức IP quản lý và định tuyến gói tin trên mạng máy tính.
- b) Trong cùng một mạng tại một thời điểm, mỗi giao diện mạng cần có địa chỉ IP phù hợp để nhận dữ liệu gửi đến nó.
- c) DNS chỉ chuyển đổi tên miền thành địa chỉ IP và không có chức năng nào khác.
- d) Tất cả các tên miền cấp ba phải luôn bắt đầu bằng "www".

Câu 3. Phát biểu sau đây đúng hay sai khi nói về AI?

- a) AI là khả năng của máy tính thực hiện các công việc trí tuệ của con người.
- b) Mục đích của AI là xây dựng các phần mềm giúp máy tính có năng lực trí tuệ tương tự con người.
- c) Lịch sử đầu tiên của trí tuệ nhân tạo bắt đầu tại hội thảo MIT năm 1956.
- d) Hệ thống MYCIN trong y học và AlphaGo của Google là các ví dụ về AI yếu.

Câu 4. Đánh dấu đúng hoặc sai về một số lĩnh vực nghiên cứu phát triển AI?

- a) Học máy là lĩnh vực nghiên cứu làm cho máy tính có khả năng học từ dữ liệu thu được.
- b) Xử lý ngôn ngữ tự nhiên là nghiên cứu các mô hình ngôn ngữ để máy tính và con người giao tiếp với nhau.
- c) Thị giác máy tính là lĩnh vực nghiên cứu phương pháp thu nhận và phân tích nhận dạng hình ảnh.
- d) AI tạo sinh chỉ tạo ra văn bản từ dữ liệu đã có.

Câu 5. Các phát biểu sau đúng hay sai?

- a) Mạng máy tính có thể kết nối bằng dây cáp mạng hoặc sóng vô tuyến.
- b) Cáp quang sử dụng dây dẫn kim loại để truyền tín hiệu điện.
- c) Thiết bị đầu cuối bao gồm máy tính cá nhân, điện thoại thông minh, máy in, và cảm biến nhiệt độ.
- d) Địa chỉ MAC dài 48 bit có thể biểu diễn bằng 12 chữ số thập lục phân.

Câu 6. Các phát biểu sau đúng hay sai khi nói về các loại mạng và thiết bị liên quan:

- a) Mạng LAN thường được sử dụng để kết nối các thiết bị trong phạm vi nhỏ như tòa nhà hoặc văn phòng.
- b) Switch trong mạng LAN sử dụng bảng địa chỉ IP để xác định cổng để chuyển tiếp gói tin.
- c) Mạng WLAN là mạng cục bộ không dây sử dụng công nghệ Wi-Fi.
- d) Router là thiết bị chuyển tiếp dữ liệu trong mạng WAN, xác định đường đi tối ưu cho gói tin.

----- HẾT -----